

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 (sửa đổi, bổ sung)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);
- Căn cứ Quy định số 51-QĐ/TW, ngày 19/4/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự Đảng trực thuộc;
- Căn cứ Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW, ngày 27/5/2009 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy; phó bí thư huyện ủy, thị ủy, quận ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng,

TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 (sửa đổi, bổ sung).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 939-QĐ/TU, ngày 06/6/2013 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự Đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh và các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Văn Tí

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2010 - 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1381-QĐ/TU, ngày 05/8/2014
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*

Chương I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY; BÍ THƯ TỈNH ỦY, CÁC PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VÀ TỈNH ỦY VIÊN

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa 2 kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực công tác của Đảng bộ và hệ thống chính trị của tỉnh. Quán triệt và vận dụng sáng tạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Tham gia hoặc kiến nghị với Trung ương Đảng những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Quyết định Chương trình làm việc toàn khóa và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Quyết định các chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu lớn và các biện pháp chủ yếu về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, về công tác đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và công tác vận động quần chúng của Đảng bộ tỉnh hàng năm nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết của Trung ương.

- Thông qua các báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và bất thường về tình hình chung của tỉnh, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và công tác tài chính hàng năm của Đảng bộ. Quyết định những vấn đề quan trọng có liên quan đến đời sống của nhân dân trong tỉnh; những cơ chế, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

3. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Xem xét và báo cáo với Trung ương về việc cho rút khỏi Tỉnh ủy và các chức danh do Tỉnh ủy bầu. Quyết định kỷ luật đảng viên là Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức Đảng theo thẩm quyền.

- Giới thiệu nhân sự đề HĐND tỉnh bầu chức danh Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện tốt việc chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

6. Chuẩn bị nội dung, nhân sự, quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

7. Xem xét và đề nghị việc thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

8. Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng; hằng năm, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đảng bộ.

Điều 2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan thay mặt Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa 2 kỳ hội nghị Tỉnh ủy, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình hành động, kết luận của Tỉnh ủy và những nội dung, biện pháp triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định của Trung ương.

2. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của Tỉnh ủy hoặc những vấn đề do tình hình mới đặt ra giữa 2 kỳ họp Tỉnh ủy nhưng không kịp triệu tập hội nghị Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và báo cáo Tỉnh ủy trong kỳ họp gần nhất. Báo cáo Tỉnh ủy về tình hình sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các cơ quan tham mưu, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức Đảng trực thuộc. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể và chia tách các đảng bộ trực thuộc.

4. Cho chủ trương về quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các quy hoạch ngành cấp tỉnh; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với đô thị từ loại 3 trở lên; quy hoạch khu công nghiệp, quy hoạch các khu dân cư do tỉnh đầu tư.

Thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm trên địa bàn, dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách cấp tỉnh; thông qua danh mục công trình xây dựng cơ bản trọng điểm hàng năm, 5 năm trước khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Cho chủ trương đối với các dự án có liên quan đến đất trồng lúa trong quy hoạch trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định; các dự án đầu tư có quy mô từ 200 ha trở lên đối với đất du lịch, từ 500 ha trở lên đối với đất lâm nghiệp, từ 100 ha trở lên đối với các dự án khai thác khoáng sản, các dự án phải giải tỏa từ 100 hộ gia đình trở lên và các dự án có tính chất nhạy cảm, liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh, dân tộc, tôn giáo và lợi ích của số đông nhân dân, có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và di tích lịch sử - văn hóa.

Cho chủ trương tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết những vụ việc phức tạp; về các chính sách ưu đãi của tỉnh nhằm thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách liên quan đến đất đai, môi trường, các chính sách xã hội hóa nhằm phát triển văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, thể dục - thể thao, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, các vấn đề an sinh xã hội và phúc lợi xã hội...

5. Theo đề nghị của Thường trực Tỉnh ủy, cho ý kiến về chủ trương giải quyết một số vụ việc, vụ án có dấu hiệu tham nhũng, vụ án nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận quan tâm; xử lý những vấn đề phức tạp có liên quan đến quốc phòng - an ninh, các lĩnh vực tôn giáo, dân tộc trên địa bàn tỉnh; những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương.

Định kỳ hàng quý và 6 tháng, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe và cho ý kiến về công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Quyết định về công tác cán bộ:

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tuyên chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, quyết định nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trưởng ban, phó trưởng ban của Tỉnh ủy và tương đương, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội - đơn vị tỉnh Bình Thuận và đại biểu Quốc hội - đơn vị tỉnh Bình Thuận (là cán bộ tỉnh Bình Thuận); Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, trưởng ban, phó trưởng ban HĐND tỉnh; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; cấp trưởng và cấp phó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét đề nghị Trung ương: Giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; cho ý kiến bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; nhân sự trình Tỉnh ủy bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; quyết định nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham gia ý kiến với các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan Trung ương về bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của ngành dọc Trung ương đang công tác và sinh hoạt Đảng tại tỉnh. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 7, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về bố trí, bổ nhiệm, thực hiện chính sách đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Quyết định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

- Xem xét, kết luận lịch sử chính trị và chính trị hiện hành của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định của Bộ Chính trị.

7. Xét, công nhận cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng Tám năm 1945. Xét đề nghị tuyên dương hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng, khen thưởng Huân chương đối với các tập thể và cá nhân. Quyết định khen thưởng theo hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức lễ tang đối với cán bộ theo quy chế và chính sách hiện hành.

Xét, công nhận, quyết định khen thưởng các tổ chức Đảng và đảng viên theo quy định.

8. Thông qua nội dung và nhân sự Đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc tỉnh; thông qua nhân sự chủ chốt Đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

9. Chỉ đạo tổng kết những vấn đề quan trọng về thực tiễn và lý luận trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

10. Kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng và đảng viên trong việc quán triệt và thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

11. Chuẩn bị chương trình, nội dung và triệu tập các kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

12. Xem xét và đề nghị việc thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Thường trực Tỉnh ủy bao gồm: Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ. Có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Quy định số 51-QĐ/TW, ngày 19/4/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; trong đó, Tỉnh ủy khóa XII nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Tập thể Thường trực Tỉnh ủy: Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị xây dựng (hoặc bổ sung, sửa đổi) các quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung, các đề án và dự thảo các nghị quyết, chương trình hành động, kết luận đề trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, làm việc.

- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và chỉ đạo kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cho ý kiến về chương trình công tác và đánh giá công tác hàng năm của các cơ quan nội chính. Cho ý kiến về chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp có liên quan đến quốc phòng - an ninh, các lĩnh vực tôn giáo, dân tộc trên địa bàn

tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 7 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Tỉnh ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện việc chất vấn, trả lời chất vấn và xử lý kết quả chất vấn theo quy định.

- Cho ý kiến giải quyết những vụ việc phức tạp, vụ việc, vụ án có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tố tụng, vụ án có dấu hiệu tham nhũng, vụ án nghiêm trọng, phức tạp; chỉ đạo giải quyết, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và cán bộ, đảng viên liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại ở tỉnh.

- Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ tỉnh, những vấn đề đột xuất, nảy sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Điều hành, phối hợp thực hiện chương trình làm việc và lịch công tác giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền. Trường hợp đặc biệt, đột xuất được xử lý một số công việc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau đó báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ định ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc. Chỉ định đảng đoàn, ban cán sự Đảng một số cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh theo quy định.

- Chuẩn y ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra các huyện thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc.

- Thông qua quy hoạch và kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về nhân sự Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh và Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

- Có ý kiến hiệp y với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương về việc giới thiệu nhân sự của tỉnh tham gia vào cơ cấu nhân sự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy viên Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương.

- Xem xét, quyết định nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển ngạch lương chuyên viên chính (và tương đương) trở lên cho cán bộ có chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; quyết định cử cán bộ đi học các trường trong nước, cho ý kiến về việc đi tham quan, công tác, học tập, giải quyết việc riêng ở nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Quyết định phân bổ biên chế, kinh phí hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các huyện, thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc.

- Chỉ đạo xử lý các trường hợp cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vi phạm pháp luật, bị khởi tố, bắt giam theo Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng.

- Chỉ đạo công tác và sự phối hợp của các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy. Chỉ đạo quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh.

2. Bí thư Tỉnh ủy: Là người chịu trách nhiệm cao nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, trước Đảng bộ và nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi lĩnh vực ở địa phương.

Bí thư Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chủ trì công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị Tỉnh ủy và hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bàn và quyết định chủ trương, biện pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy. Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị nhân sự trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; chủ trì việc lấy

phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy theo quy định. Giữ vững và đề cao các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về hoạt động của Tỉnh ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

- Chỉ đạo và cùng đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh lãnh đạo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy (phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội) chỉ đạo ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác dân vận, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và văn bản quan trọng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 7.

3. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh: Cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy khác chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện các quy chế và các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung và chương trình hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo, điều hành hệ thống tổ chức Đảng của Đảng bộ tỉnh để giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; công tác nội chính, công tác tài chính,

thi đua - khen thưởng. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, đảng bộ, địa bàn được phân công để xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, ngành đó đề nghị. Chủ trì các cuộc họp giao ban khối Đảng, giao ban khối nội chính.

- Là Trưởng các Ban Chỉ đạo tỉnh theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trực tiếp phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy để giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy điều hành công việc theo Quy chế làm việc, phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin trong hệ thống Đảng.

- Thay mặt Bí thư Tỉnh ủy giải quyết công việc được phân công hoặc được ủy quyền. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo phân công của Bí thư Tỉnh ủy.

- Thường xuyên trao đổi và phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; thống nhất chương trình công tác trong từng thời gian, nhất là đảm bảo đồng bộ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy với sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chính quyền.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các ban của Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp công tác giữa các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; phụ trách Đảng bộ Khối các Cơ quan tỉnh.

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của HĐND tỉnh; phối hợp với đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Là Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh; những quyết định quan trọng của HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh và những vấn đề quan trọng khác của tỉnh... cần xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh quyết định.

- Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn HĐND tỉnh và HĐND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND tỉnh cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch UBND tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

4. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh: Cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy khác chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài chức trách, nhiệm vụ được quy định theo Luật Tổ chức HĐND và UBND các cấp, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chịu trách nhiệm chính trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh. Cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên công tác trong UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của HĐND tỉnh về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác tổ chức và cán bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng - an ninh, về các dự án đầu tư để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

- Thường xuyên báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và với tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của UBND tỉnh để tham gia chỉ đạo chung; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy); phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa cấp ủy Đảng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ở địa phương.

- Giữ chức vụ Bí thư Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh; phụ trách Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

5. Phó Bí thư Tỉnh ủy (phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội):

Cùng với Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy khác chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về việc chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp chỉ đạo xây dựng chính quyền ở cơ sở. Đại diện Tỉnh ủy làm thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Phó Bí thư Tỉnh ủy (phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội) có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội, các nhiệm vụ được Tỉnh ủy phân công phụ trách.

- Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên; công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội. Tham dự các cuộc họp giao ban khối Đảng, chủ trì các cuộc họp giao ban khối Dân vận – Mặt trận.

- Là Trưởng Ban Chỉ đạo Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đảng, các đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở trong sạch, vững mạnh, thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ và cán bộ chủ chốt ở cơ sở; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình, cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy cơ sở.

- Chỉ đạo việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Chỉ đạo các ban của Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

- Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy trong công tác chỉ đạo hoạt động xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Phối hợp đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy bảo đảm các điều kiện để phục vụ công tác chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở; phối hợp chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân ở cơ sở; phối hợp chỉ đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, bức xúc về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xóa đói giảm nghèo, quản lý đất đai, tài chính.v.v... ở cơ sở.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Có trách nhiệm tham gia vào sự lãnh đạo chung và cùng chịu trách nhiệm về quyết định của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trong việc đề xuất, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên và cấp mình có liên quan thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Ngoài nhiệm vụ chính, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách các đảng bộ huyện, thị xã, thành phố hoặc đảng bộ trực thuộc và có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, nắm bắt tình hình các mặt, kiểm tra, giám sát, có ý kiến chỉ đạo việc triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên phản ánh, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy (hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy) về tình hình có liên quan và đề xuất những vấn đề cần phát huy (hoặc chấn chỉnh) của địa phương, đảng bộ được phân công phụ trách.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy phân công (hoặc ủy nhiệm) dự và chỉ đạo hội nghị của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; trực tiếp chỉ đạo giải quyết một số công việc cụ thể của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các ban của Tỉnh ủy được ủy nhiệm ký một số văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tỉnh ủy viên (kể cả Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy và các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Tỉnh ủy, biểu quyết về những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Tỉnh ủy; báo cáo tình hình, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp nhằm thực hiện nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là những vấn đề liên quan đến ngành, địa phương được phân công phụ trách.

2. Chấp hành nghiêm các nghị quyết của Trung ương, của Đại hội Đảng bộ tỉnh, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm lãnh đạo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng, cơ quan, ngành, địa phương được phân công phụ trách; quán triệt và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đảng tại địa phương, đơn vị; chỉ đạo xây dựng tổ chức Đảng tại địa phương, đơn vị đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

3. Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Gương mẫu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; có lối sống trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa, không để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng; thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân; tự giác học tập và nâng cao trình độ các mặt; chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; giữ gìn bí mật nội bộ. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ tỉnh, trong Tỉnh ủy, trong địa phương và đơn vị được phân công phụ trách. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, bè phái, cục bộ, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Được thông tin về tình hình thế giới, trong nước và của tỉnh theo chế độ quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp của Tỉnh ủy theo quy định. Được tham gia ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách hoặc có liên quan. Được góp ý về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ Thường trực Tỉnh ủy) khi giải quyết công việc mình phụ trách, không được lấy danh nghĩa Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy ủy nhiệm).

Chương II

LỄ LỜI LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ hội nghị và ban hành văn bản sau hội nghị

1. Chế độ hội nghị

- Hội nghị Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập định kỳ 3 tháng một lần. Khi cần thiết, có thể triệu tập hội nghị bất thường.

- Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) do Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

- Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy do Thường trực Tỉnh ủy triệu tập mỗi tháng 01 kỳ; khi cần thiết, có thể triệu tập hội nghị bất thường.

- Các hội nghị do UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh tổ chức có mời bí thư, phó bí thư thường trực các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; bí thư đảng ủy, chi ủy xã, phường, thị trấn phải xin ý kiến và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy mới được triệu tập.

- Trong các hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập, các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thành phần có liên quan được mời họp, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ các hội nghị cho ý kiến về vấn đề nội bộ). Các hội nghị sơ kết, tổng kết của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngoài thành phần mời họp, chuyên viên tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy và chuyên viên các ban của Tỉnh ủy có liên quan được mời tham dự. Các cuộc họp khác, chỉ được dự khi có sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chuẩn bị hội nghị.

Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp, phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp Tỉnh ủy.

Tài liệu hội nghị được gửi trước đến các thành viên dự họp ít nhất từ 3 - 5 ngày (trừ các hội nghị bàn về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ và các vấn đề quan trọng khác). Các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu đã gửi, chuẩn bị ý kiến tham gia phát biểu tại hội nghị.

- Đối với việc bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức công tác tại cơ quan Nhà nước, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; trước khi trình, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản nêu dự kiến nhân sự để Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh biết, tham gia ý kiến bằng văn bản.

Để chuẩn bị tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy, các nội dung chất vấn phải được cơ quan chức năng tập hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước hội nghị Tỉnh ủy chậm nhất từ 7 - 10 ngày để Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn.

3. Tiến hành hội nghị.

Tại hội nghị, không đọc lại các tài liệu đã gửi; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được phân công trình bày những vấn đề trọng tâm, nhất là những vấn đề quan trọng, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình chuẩn bị. Đồng chí chủ trì hội nghị gợi ý những nội dung cần tập trung thảo luận.

Các thành viên dự họp phát biểu trực tiếp vào các nội dung tài liệu đã gửi và các vấn đề đặt ra. Khi thảo luận, nếu có những ý kiến khác nhau thì đồng chí chủ trì nêu vấn đề để hội nghị thảo luận, thống nhất.

Các nghị quyết, kết luận tại các hội nghị Tỉnh ủy phải lấy biểu quyết bằng các hình thức phù hợp; nếu là những vấn đề quan trọng thì phải chuẩn bị kết luận bằng văn bản trước khi biểu quyết.

Tại hội nghị Tỉnh ủy, dành thời gian thích hợp để thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn.

4. Ban hành văn bản sau hội nghị

Căn cứ vào các ý kiến của tập thể, vào kết luận của hội nghị, các cơ quan được phân công có trách nhiệm hoàn chỉnh dự thảo văn bản. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định, chỉnh lý nội dung và thể thức văn bản, thông qua đồng chí chủ trì hội nghị duyệt lần cuối cùng để chính thức phát hành.

5. Phương thức lấy ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tùy theo tính chất, nội dung công việc mà có hình thức lấy ý kiến phù hợp như trực tiếp thông qua cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Định kỳ hàng năm và khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với tập thể Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết, Thị ủy La Gi; khi cần thiết, làm việc với ban thường vụ các cấp ủy khác để nghe báo cáo tình hình, định hướng các nội dung hoạt động quan trọng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phát sinh ở địa phương, đảng bộ trực thuộc.

Điều 7. Chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy

1. Chế độ làm việc

- Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Chánh Văn phòng Tỉnh ủy có chế độ hội ý thường xuyên để giải quyết công việc hàng ngày.

- Hàng tuần, Thường trực Tỉnh ủy hội ý 01 lần để nghe báo cáo tình hình và công việc chung trong tuần, giải quyết những vấn đề cần thiết và bàn công việc của tuần sau.

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là công tác tổ chức và cán bộ, dự án đầu tư ...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Mối quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy.

- Định kỳ hàng tháng, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội - đơn vị tỉnh Bình Thuận tổ chức giao ban 01 lần để xem xét tình hình chung và những vấn đề nổi lên cần tập trung chỉ đạo giải quyết, thống nhất trong thời gian tới. Khi cần thiết, mời thêm lãnh đạo một số sở, ban, ngành có liên quan cùng tham dự.

Định kỳ hàng tháng, tập thể Thường trực Tỉnh ủy làm việc với lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan để nghe và cho ý kiến về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức giao ban với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, các cơ quan trong khối Nội chính và, khối Dân vận - Mặt trận cấp tỉnh.

- Định kỳ hàng năm và khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với tập thể ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng và một số sở, ban, ngành cấp tỉnh để nghe báo cáo tình hình trên các lĩnh vực, định hướng các nội dung hoạt động quan trọng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phát sinh ở địa phương, đơn vị, đảng bộ trực thuộc.

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc khi cần làm việc trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy hoặc khi tổ chức hội nghị cần

mời Thường trực Tỉnh ủy dự thi đăng ký trước nội dung, thời gian với Văn phòng Tỉnh ủy để sắp xếp (trừ trường hợp đột xuất). Trường hợp Thường trực Tỉnh ủy không dự được, có thể ủy quyền cho 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến dự, chỉ đạo.

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên, bí thư các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, trưởng các ban của Tỉnh ủy trong các ngày làm việc nếu đi ra ngoài tỉnh (kể cả công tác và việc riêng) phải báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy về nội dung và thời gian đi.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo

- Hàng tháng, 6 tháng, 01 năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo một số tình hình nổi lên và các lĩnh vực công tác của Đảng bộ tỉnh về Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng thời gửi cho các đồng chí Tỉnh ủy viên, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự Đảng và các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

Khi có tình hình đột xuất hoặc có vấn đề quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kịp thời về Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; đồng thời, thông báo cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

- Kết luận của hội nghị Tỉnh ủy được thông báo đến các đồng chí Tỉnh ủy viên. Kết luận của hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thông báo đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tùy theo tính chất và nội dung có thể gửi đến cá nhân, đơn vị có liên quan.

- Hàng tuần, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo tóm tắt những vấn đề đáng chú ý về tình hình các lĩnh vực công tác trong tỉnh, những công việc Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo, giải quyết đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Hàng tháng, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo tình hình các lĩnh vực trong tỉnh và hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các đồng chí Tỉnh ủy viên, kể cả các tài liệu nghiên cứu, tham khảo cần thiết.

- Hàng tháng, 6 tháng, 1 năm và khi có tình hình đột xuất, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các đảng đoàn, ban cán sự Đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các ban của Tỉnh ủy phải báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 9. Chế độ ban hành văn bản

- Các văn bản do Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, nội dung thuộc ban, ngành nào do ban, ngành đó dự thảo và hoàn chỉnh văn bản sau khi Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến kết luận.

Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thẩm định, chỉnh lý về thể thức, nội dung, trình Thường trực Tỉnh ủy ký ban hành. Những nội dung có ý kiến khác nhau, Văn phòng Tỉnh ủy cần trao đổi, thống nhất với cơ quan dự thảo.

- Để thực hiện tốt chế độ bảo mật, các tài liệu chính thức của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Văn phòng Tỉnh ủy in ấn, phát hành và quản lý.

Điều 10. Chế độ tự phê bình và phê bình

- Hàng năm, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các đồng chí Tỉnh ủy viên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

- Trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, từng đồng chí Tỉnh ủy viên phải nêu cao tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, kịp thời đóng góp ý kiến trên tinh thần đoàn kết xây dựng nội bộ và tình đồng chí. Chấp hành nghiêm túc sự phân công, kiểm tra, giám sát và quản lý của tổ chức cơ sở Đảng nơi công tác.

Điều 11. Chế độ đi cơ sở

Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải có chế độ thường xuyên đi cơ sở để lắng nghe ý kiến quần chúng nhân dân, nắm tình hình, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân; qua đó, góp ý kiến với cơ sở và phản ánh tình hình cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề cần thiết để theo dõi và xử lý kịp thời.

Điều 12. Chế độ phát ngôn và giữ gìn bí mật

Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải thực hiện nghiêm chế độ, kỷ luật phát ngôn. Nghiêm túc thực hiện nói và làm theo đúng tinh thần nghị quyết; nếu ý kiến cá nhân có trái hoặc khác với nghị quyết của tập thể thì có quyền bảo lưu hoặc báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền; song, tuyệt đối không được nói và làm theo ý kiến riêng của mình.

Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải giữ đúng quy định về bảo vệ tài liệu, nhận và trả tài liệu, giữ gìn bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được trình bày trong hội nghị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, các ban của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự Đảng, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này; kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 14.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các ban của Tỉnh ủy, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Định kỳ hàng năm, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế này; nếu có vấn đề gì chưa phù hợp cần chủ động đề xuất để Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.
